PHÉP CỘNG DẠNG 14 + 3
PHÉP TRỪ DẠNG 17 - 2

TUẦN 26

I. Phần trắc nghiệm.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số?

11 + 5 = ?

A. 12 **B.** 14 **C.** 15 **D.** 16

Câu 2. Số?

16 − 3 = ?

A. 13 **B.** 14 **C.** 11 **D.** 12

Câu 3. Phép tính thích hợp là:

? ? ? = 13

A. 11 + 1 **B.** 12 + 2 **C.** 10 + 3 **D.** 15 − 1

Câu 4. Phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

A. 10 + 2 **B.** 17 − 6 **C.** 11 + 4 **D.** 18 − 5

Câu 5. Với 3 số dưới đây có thể lập được phép tính đúng là:

A. 17 + 2 = 15 **B.** 15 − 2 = 17 **C.** 17 − 2 = 15 **C.** 2 + 17 = 15

Câu 6. Chiều cao của **cây số 2** (*như hình bên*) là:

A. 16 cm

B. 17 cm

C. 18 cm

D. 19 cm

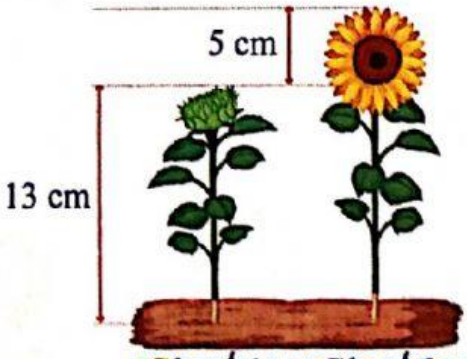

LIVEWORKSHEETS

II. Phần tự luận.

Bài 1. Tính:

16 + 3 = ☐

11 + 4 = ☐

12 + 4 = ☐

19 − 6 = ☐

16 − 4 = ☐

14 − 3 = ☐

Bài 2. Tính:

11 + 2 = ☐ 12 + 6 = ☐ 17 + 2 = ☐ 18 + 1 = ☐

14 + 5 = ☐ 13 + 6 = ☐ 10 + 7 = ☐ 11 + 8 = ☐

Bài 3. Tính:

16 − 2 = ☐ 17 − 6 = ☐ 12 − 1 = ☐ 18 − 6 = ☐

13 − 2 = ☐ 19 − 7 = ☐ 18 − 3 = ☐ 15 − 4 = ☐

Bài 4. Nối:

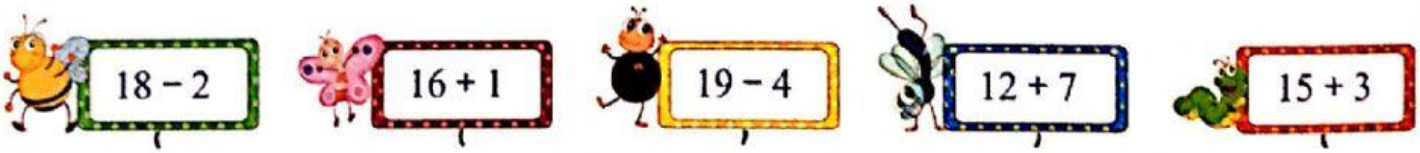

LIVEWORKSHEETS

Bài 5. Viết phép tính thích hợp:

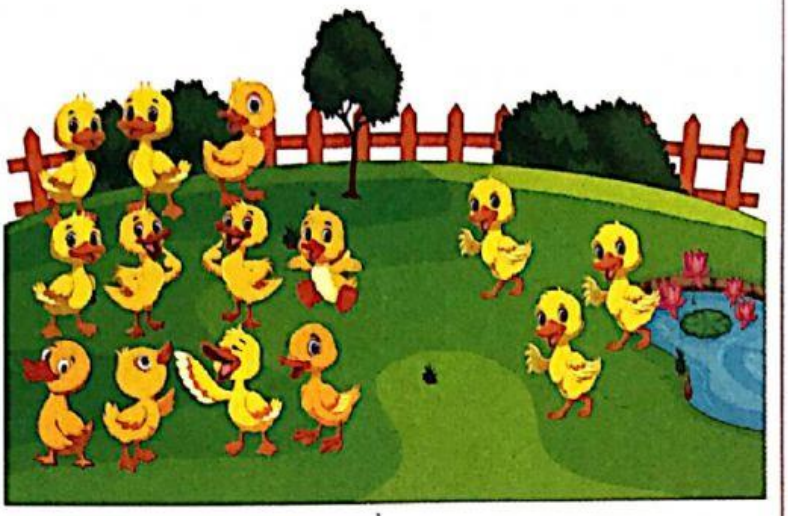

Bài 6. Một xe buýt chở 16 học sinh. Sau đó đón thêm 3 học sinh nữa. Hỏi xe buýt chở tất cả bao nhiêu học sinh?

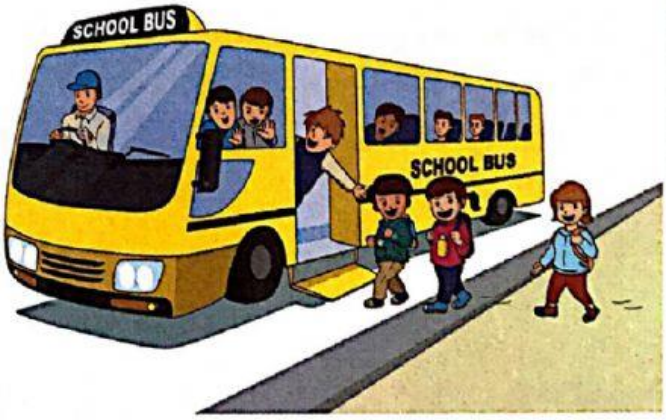

Phép tính:

Trả lời:

Xe buýt chở tất cả ☐ học sinh.

Bài 7. Số?

10 $\xrightarrow{+\ 8}$ ☐ $\xrightarrow{-\ 4}$ ☐ $\xrightarrow{+\ 2}$ ☐ $\xrightarrow{-\ 5}$ ☐

11 + 1 + 2 = ☐ 13 + 6 − 4 = ☐ 17 − 4 − 3 = ☐

15 + 3 + 1 = ☐ 15 − 2 + 3 = ☐ 14 − 3 − 0 = ☐

LIVEWORKSHEETS